

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách khen thưởng và hỗ trợ công trình phúc lợi
trong thực hiện phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”;

Căn cứ kết luận số 67-KL/TU ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy định tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Sau khi xem xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Quy định tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 275/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách khen, thưởng hỗ trợ công trình phúc lợi trong thực hiện phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020 với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Đối với huyện

- Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả phong trào thi đua trên địa bàn, có nhiều cách làm sáng tạo; đề ra các nội dung, giải pháp sát đúng, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương.

- Chủ động lựa chọn những tiêu chí được nhân dân đồng tình cao, thực hiện có hiệu quả cao để tập trung chỉ đạo, tạo được đột phá; kịp thời hỗ trợ và xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở các thôn, xã, hàng năm thực hiện đạt và vượt kế hoạch do Ban Chỉ đạo tỉnh giao.

- Đến năm 2015, 2020 (theo giai đoạn), huyện phấn đấu đạt, vượt mục tiêu đăng ký và kế hoạch tỉnh giao.

- Là huyện tiêu biểu so với các huyện trong tỉnh.

Riêng thị xã Bỉm Sơn, thị xã Sầm Sơn vì có số xã xây dựng nông thôn mới ít, do đó căn cứ vào thành tích đạt được cụ thể của đơn vị để xét khen thưởng.

2. Đối với xã

- Phải đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt được số tiêu chí cao nhất trong huyện, đồng thời là xã tiêu biểu trong nỗ lực xây dựng nông thôn mới;

- Có kế hoạch, lộ trình hàng năm và cả giai đoạn để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới ;

- Huy động được sự tham gia của đông đảo nhân dân, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế xã hội và các nguồn lực khác cho xây dựng nông thôn mới;

- Các xã không nằm trong danh sách về đích sớm nhưng đạt và vượt số tiêu chí theo kế hoạch do Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện đề ra với chất lượng tốt và là xã tiêu biểu trong nỗ lực xây dựng nông thôn mới.

3. Đối với thôn, bản

Là các thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc các xã miền núi (theo Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về phê duyệt danh sách đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi vào diện đầu tư của Chương trình 135) thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Phải đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt được số tiêu chí cao nhất trong xã, đồng thời là thôn, bản tiêu biểu trong nỗ lực xây dựng nông thôn mới.

4. Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế

Những tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có đóng góp lớn vào xây dựng nông thôn mới, đạt một trong các tiêu chuẩn:

a) Hỗ trợ trực tiếp cho 01 xã trở lên, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện từ 01 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới trở lên, thuộc lĩnh vực liên kết sản xuất, tăng thu nhập, giảm nghèo, xây dựng hạ tầng, cải thiện môi trường nông thôn; được Ban chỉ đạo hoặc Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn (huyện, xã) ghi nhận;

b) Có mức đóng góp, hỗ trợ cho xây dựng nông thôn mới từ 07 tỷ đồng trở lên (với khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thì có đóng góp tối thiểu từ 03 tỷ đồng trở lên).

5. Đối với cá nhân và hộ gia đình

a) Cán bộ, công chức, viên chức bám sát cơ sở, có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng cơ chế, chính sách hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn hoặc chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong xây dựng nông thôn mới.

b) Các doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, các cá nhân ở trong và ngoài tỉnh, người Việt Nam định cư ở nước ngoài ... có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào xây dựng nông thôn mới (gắn với địa chỉ và sản phẩm cụ thể).

c) Hộ gia đình nông thôn ngoài việc đóng góp công sức, vật chất, sáng kiến vào xây dựng nông thôn mới còn phải có thêm thành tích xây dựng, cải tạo nơi ở (nhà, công trình vệ sinh, ao vườn, tường rào, cổng ngõ) xanh, sạch, đẹp, môi trường đạt tiêu chuẩn, sản xuất giỏi cấp tỉnh, có thu nhập khá và giúp đỡ cộng đồng trong xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới ở địa

6. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ đạo, thực hiện, hướng dẫn giúp các địa phương hoàn thành các tiêu chí của ngành. Có kế hoạch cụ thể của ngành mình để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới do ngành phụ trách; hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch chung của tỉnh đề ra hàng năm và từng giai đoạn.

- Bám sát thực tiễn, nghiên cứu bổ sung kịp thời các văn bản hướng dẫn và tham mưu cho UBND tỉnh đề ra các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới.

- Các ngành thành viên trong Ban chỉ đạo được phân công chịu trách nhiệm từng tiêu chí phải làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; chủ động đăng ký với Ban chỉ đạo về việc hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị.

II. HÌNH THỨC, CƠ CẤU KHEN THƯỞNG

A. GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Đối với cấp huyện

- Tặng Cờ thi đua của Chính phủ và thưởng công trình phúc lợi cho 01 huyện có thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong toàn tỉnh.

- Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho 01 huyện tiêu biểu và thưởng hỗ trợ công trình phúc lợi.

- Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 03 huyện đại diện cho 03 vùng, miền của tỉnh (đồng bằng; miền núi; thị xã, thành phố, ven biển) có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua (không phải là huyện đã được tặng cờ thi đua) và thưởng hỗ trợ công trình phúc lợi.

2. Đối với cấp xã

- Xét chọn khoảng 5% số xã trong tỉnh tiêu biểu nhất đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và thưởng công trình phúc lợi (xã đề nghị khen thưởng phải là xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới tiêu biểu, đại diện cho 03 vùng, miền của tỉnh (đồng bằng; miền núi; thị xã, thành phố, ven biển) và thưởng hỗ trợ công trình phúc lợi;

- Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho mỗi huyện 01 xã tiêu biểu (không phải là xã đã được tặng cờ thi đua).

3. Đối với thôn, bản

Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho mỗi huyện 02 thôn, bản tiêu biểu thuộc diện đặc biệt khó khăn.

4. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế

- Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các đơn vị tiêu biểu.

- Lựa chọn một số trong số tập thể tiêu biểu đủ điều kiện được tặng Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh, đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

5. Đối với cá nhân, hộ gia đình

- Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho mỗi huyện 03 cá nhân và 02 hộ gia đình; mỗi sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh 02 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Lựa chọn một số trong số cá nhân có thành tích xuất sắc đủ điều kiện được tặng Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh, đề nghị tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

6. Đối với các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh

Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 05 tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua;

B. GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Tặng Cờ thi đua của Chính phủ

Căn cứ kế hoạch triển khai giai đoạn 2 (2016-2020) của Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương, tỉnh sẽ thực hiện hình thức khen thưởng và mức thưởng theo Trung ương quy định.

2. Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Đối với cấp huyện, cấp xã

Thực hiện như giai đoạn 2011- 2015.

b) Đối với thôn, bản

Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho mỗi huyện 05 thôn, bản tiêu biểu thuộc diện đặc biệt khó khăn.

c) Đối với cá nhân, hộ gia đình

Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho mỗi huyện 05 cá nhân và 05 hộ gia đình; mỗi sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh 03 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

đ) Đối với các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh

Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 10 tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Lưu ý: Đối với huyện, xã, các đơn vị, cá nhân, hộ gia đình được đề nghị Trung ương khen thưởng thì không đề nghị tỉnh khen thưởng. Trường hợp đề nghị Trung ương khen thưởng nhưng không được, thì được tỉnh khen thưởng ở mức cao nhất theo đối tượng của quy định này.

III. MỨC THƯỞNG

A. GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Đối với huyện

- Cờ thi đua của Chính phủ và thưởng công trình phúc lợi trị giá 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng, từ nguồn kinh phí của Trung ương);
- Cờ thi đua của UBND tỉnh và thưởng hỗ trợ công trình phúc lợi 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng);
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và thưởng hỗ trợ công trình phúc lợi 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

2. Đối với xã

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và thưởng công trình phúc lợi trị giá 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng, từ nguồn kinh phí của Trung ương)
- Cờ thi đua của UBND tỉnh và thưởng hỗ trợ công trình phúc lợi 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng)
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và thưởng 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Đối với thôn, bản

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và thưởng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động: Do Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương lựa chọn, đề nghị khen thưởng.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Mức thưởng thực hiện theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng

5. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân, hộ gia đình

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Mức thưởng thực hiện theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng

B. GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ kế hoạch triển khai giai đoạn 2 (2016-2020) của Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương, tỉnh sẽ thực hiện mức thưởng theo quy định của Trung ương.

2. Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Thực hiện như giai đoạn 2011- 2015.

IV. KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Từ nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

Xây dựng danh mục các công trình phúc lợi được sử dụng kinh phí thưởng hỗ trợ đầu tư để các huyện, thị xã, thành phố; các xã; các thôn, bản làm cơ sở lựa chọn phù hợp với nhu cầu của địa phương.

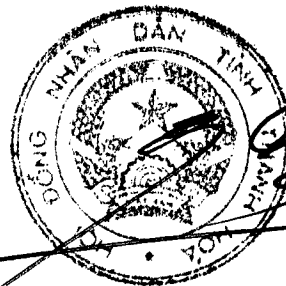
Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2015./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến